TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** TỈNH BÌNH ĐỊNH Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày: 30-7-2019 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Nhật

2. Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1988

* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1981

Đồng địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2019, bản tự khai ngày 13/5/2019, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau rồi đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số I/09 ngày 14/10/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khoảng 04 năm gần đây anh T thường xuyên đi nhậu, say xỉn, không lo làm ăn, kiếm tiền nuôi vợ con. Có lúc uống say, anh T còn đánh đập chị Th. Ngoài ra, anh Tcòn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi dẫn về

nhà ngủ lại qua đêm. Vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân đến nay đã 03 năm. Việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường cũng như việc học hành của các con, vợ chồng chị không còn yêu thương nhau nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/4/2012. Từ nhỏ 02 con sống chung với chị, hiện tại chị là người trực tiếp nuôi con. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và các con chung đều có mong muốn được ở với chị nên đề nghị Tòa giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thủy không yêu cầu anh Tánh đóng tiền cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản: Chị Thủy không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2019, biên bản hòa giải ngày 04/6/2019 và các lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Th tự nguyện kết hôn, có đến UBND xã, huyện V, tỉnh B đăng ký kết hôn vào tháng 10/2009 như chị Th trình bày trên. Trong thời gian sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, kình cải, không ai nhường ai và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh đã khuyên nhủ, xin lỗi chị Th và hứa thay đổi bản thân nhưng chị Th không chịu quay về sống chung. Nay chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tuy vợ chồng không sống chung nhưng anh vẫn còn rất thương yêu vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Anh T hứa sẽ thay đổi bản thân, chăm chỉ làm ăn, kiếm tiền nuôi con, hứa sẽ thay đổi hoàn toàn nên đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/4/2012. Do anh không muốn ly hôn nên không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

- Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Th và T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào năm 2009 nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân đến nay khoảng 03 năm và không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Về con chung: Chị Th và anh T sinh được hai con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/4/2012. Chị Th yêu cầu Tòa giải quyết giao hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng vì hiện tại chị Th đang trực tiếp nuôi 02 con chung và nguyện vọng của cả 02 con chung cũng muốn được ở với chị Th. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về phần tài sản: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí DSST: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho chị Th theo quy định của pháp luật vì gia đình thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B, nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ngày 12/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Vân Canh mở phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo triệu tập cho anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt lần 2 mà không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, kình cải và không chịu nhường nhịn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Ban quản lý thôn K nơi chị Th, anh T sinh sống và được đại diện Ban Quản lý thôn cho biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị Th là do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, có dư luận anh T có quan hệ nam nữ bất chính với người phụ nữ khác. Ban Quản lý thôn đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nội dung biên bản xác minh tại Ban Quản lý thôn phù hợp với lời khai của chị Th. Mặt dù anh T không muốn ly

hôn nhưng không có giải pháp nào để chị Th chấp nhận đoàn tụ quay về sống chung. Vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay đã được khoảng 03 năm, chị Th không còn quan tâm anh T và có nguyện vọng được ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng của mình, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh T có 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/4/2012. Chị Th có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, còn anh T không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung vì không muốn ly hôn. Nhận thấy, cả 02 con đều do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng của hai con chung đều mong muốn được sống chung với chị Th. Hiện tại chị Th có thu nhập ổn định. Trong khi đó, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và lời khai của chị Th thì tuy anh T sống gần con chung nhưng không thường xuyên thăm nôm con, không cấp dưỡng tiền nuôi con và thường xuyên say xỉn. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Bảo T và Nguyễn Xuân T cho chị Th nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về chia tài sản: Chị Th và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Chị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố Tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Th. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Nguyễn Xuân T.

[2] Về nuôi con chung:

[2.1] Giao hai con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Chị Th và anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét

[4] Về án phí: Chị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND H. Vân Canh;
- Chi Cục THADS H. Vân Canh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy